

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**
Bản án số:175/2021/HS-ST
Ngày: 17-5-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thu Trang, Ông Trần Quảng Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 172/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn L (tên gọi khác: không), sinh ngày 04/02/1971, tại Thái Nguyên. Nơi thường trú: xóm T, xã H, TPTN, tỉnh Thái Nguyên. nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Lê Đ, sinh năm 1938 và bà Phạm Thị Th (đã chết); Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; vợ: Đặng Thị Hg, sinh năm 1976, đã ly hôn, bị cáo có 02 con chung, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 đến nay, hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Đặng Thị Hg, sinh năm 1976

Nơi thường trú: xóm T, xã H, TPTN, tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

***Người chứng kiến:** Bà Mai Thị Th, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Nơi thường trú: xóm T, xã H, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 30/01/2021, Nguyễn Tuấn L đang ở nhà thuộc xóm T, xã H, TPTN, tỉnh Thái Nguyên thì có người đàn ông tên H nhà ở xóm C, xã H, TPTN, tỉnh Thái Nguyên gọi xuống khu vực xóm C cho ma túy Heroin về sử dụng. Sau khi nhận được điện thoại Luân điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 20M8- 9907 đến xuống ngã ba khu vực xóm C gặp H thì được H đưa cho L 01 gói

nilon màu tím, bên trong có một gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng, L cầm ma túy Heroin trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô về nhà để sử dụng. Khi L về đến cổng nhà mình thì bị tổ tuần tra của Công an xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên thấy nghi vấn yêu cầu kiểm tra, thấy tổ công tác L đã thả gói ma túy trong lòng tay trái xuống đất cạnh chỗ L dừng xe. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, kiểm tra gói nilon màu tím mà L thả xuống đường bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng, L khai nhận là Heroine vừa được cho để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định và thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20M8-9907. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành cân xác định: số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Tuấn L có khối lượng là 0,335 gam, niêm phong ký hiệu L gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 423/KL-KTHS ngày 08/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu L gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,335 gam.

Tại bản Cáo trạng số 172/CT-VKSTPTN ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên khi được người đàn ông tên Hiền cho ma túy bị cáo đã cầm về nhà để sử dụng, khi bị kiểm tra, do lo sợ nên bị cáo đã thả gói ma túy xuống đất, bị cáo xác định cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số ma túy như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Chị Đặng Thị Hg xác định mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20M8-9907 mua năm 2010 thời điểm đó là tiền chung của vợ chồng, khi ly hôn vợ chồng chưa chia bất cứ tài sản gì, bị cáo sử dụng để đi lấy ma túy sử dụng chị không biết nên chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc mô tô cho chị quản lý, sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L từ 18-24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu L, tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS 20 M8 – 9907 mang tên Nguyễn Tuấn L, trả lại cho chị Đặng Thị Hg $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe trên. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, đến nay ăn năn hối cải về hành vi của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tuấn L tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc, phù hợp với vật chứng thu giữ và Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên về số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo là Heroine. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Sau khi nhận được điện thoại của một người tên H hẹn đến khu vực ngã 3 xóm C, xã H, TPTN cho ma túy, bị cáo L đã điều khiển xe mô tô BKS 20M8- 9907 đến địa điểm hẹn. Sau khi nhận gói nilon màu tím L cầm trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô về nhà để sử dụng, khi bị cáo về tới cổng nhà thì bị tổ công tác Công an xã Huống Thượng yêu cầu kiểm tra hồi 19 giờ 10 phút ngày 30/01/2021. Tổ công tác tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định, cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Nguyên tiến hành cân kiểm tra xác định chất bột màu trắng có khối lượng 0,335 gam qua giám định là ma túy loại Heroine.

[3] Với hành vi cất giữ 0,335 gam Heroine với mục đích để sử dụng hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy tuy nhiên vẫn mua ma túy với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân do đó phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bố bị cáo ông Nguyễn Lê Đ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung “*phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, thu nhập, bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với bì niêm phong ma túy L là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS 20 M8-9907, chủ xe mang tên Nguyễn Tuấn L ngày đăng ký mới 22/11/2010. Tài liệu trong hồ sơ thể hiện Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 416/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Hg và Nguyễn Tuấn L tuy nhiên về phần tài sản vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L và chị Hg xác định tiền mua xe mô tô trên là của chung của vợ chồng, đến nay vợ chồng chưa chia tài sản chung, chị Hg xác định hiện nay đang giữ đăng ký xe mô tô, việc bị cáo sử dụng xe mô tô để sử dụng vào việc phạm tội chị không biết nên đề nghị được xin lại xe mô tô. Xét thấy đến nay chị Hg và bị cáo L đã ly hôn, tuy nhiên chưa chia tài sản chung do đó căn cứ khoản 2 Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Tài sản chung của vợ chồng thuộc sở hữu chung hợp nhất”, ngày 30/01/2021 bị cáo sử dụng để đi lấy ma túy chị Hg không được biết, do đó theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe để sung ngân sách nhà nước; còn $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe trả lại cho chị Hg.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc Heroin bị thu giữ: Nguyễn Tuấn L khai được một người đàn ông tên H nhà ở xóm C, xã H, TPTN cho tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên chưa có căn cứ xem xét.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn L phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Tuấn L 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Tuấn L 45 (Bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[4.1] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu L, bì niêm phong chứa 0,322 gam-Mẫu L hoàn sau giám định và vỏ bao gói mẫu L. Trên mặt phong bì niêm phong có 02 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Trương Đăng Tam và Ngô Đức Cường.

[4.2] Tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: Wave; màu sơn: đen- bạc, BKS: 20M8-9907; số máy HC12E-2678970, số khung: AY179546. Dung tích xilanh: 97, loại xe 02 bánh từ 50-175cm³, số chỗ ngồi: 02, xe cũ đã qua sử dụng, số tiền thu được từ việc bán xe mô tô trên trả lại ½ giá trị xe mô tô BKS 20M8-9907 cho chị Đặng Thị Hg.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 326 lập ngày 19/4/2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Tuấn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tuấn L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị Hg có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên.
- VKSND tỉnh Thái Nguyên.
- VKSND thành phố Thái Nguyên.
- Công an thành phố Thái Nguyên.
- THADS thành phố Thái Nguyên.
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; NCQLNVLQ
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bích Hiền

